



since 2001

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Tầng 15, Center Building - Hapulico Complex,
Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 666 42 777

Email: contact@icpa.vn

Website: www.icpa.vn

SỔ TAY THUẾ CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Thành viên Hãng kiểm toán
AGN International

Nội dung:

	Trang
THUẾ TIÊU THU ĐẶC BIỆT	
<u>Giá tính thuế TTĐB</u>	2
<u>Khấu trừ thuế TTĐB</u>	2
<u>Thuế suất thuế TTĐB</u>	2
THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU	
<u>Thuế nhập khẩu</u>	3
<u>Thuế suất</u>	3
<u>Cách tính thuế</u>	3
<u>Miễn thuế</u>	3
<u>Hoàn thuế</u>	4
<u>Một số điểm lưu ý</u>	4
<u>Thuế xuất khẩu</u>	
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	
<u>Lệ phí môn bài</u>	5
<u>Thuế tài nguyên</u>	5
<u>Thuế bảo vệ môi trường</u>	5
<u>Tiền thuê đất</u>	6
<u>Giảm tiền thuê đất năm 2020</u>	6
<u>Kiểm tra/ thanh tra thuế và các mức phạt</u>	6

THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Thuế TTĐB là loại thuế áp dụng đối với việc sản xuất hoặc nhập khẩu một số loại hàng hóa hoặc cung cấp một số dịch vụ nhất định. Hàng hóa nhập khẩu (trừ xăng các loại) chịu thuế TTĐB ở cả khâu nhập khẩu và khâu bán ra.

Giá tính thuế TTĐB

Giá tính thuế TTĐB của hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất trong nước hoặc doanh nghiệp nhập khẩu bán ra là giá bán chưa bao gồm thuế TTĐB, phí bảo vệ môi trường, và thuế GTGT. Cơ quan thuế có thể thực hiện ấn định thuế nếu xem giá bán ra của doanh nghiệp không phù hợp với giá giao dịch thông thường trên thị trường. Giá tính thuế TTĐB hàng nhập khẩu tại khâu nhập khẩu là giá tính thuế nhập khẩu cộng thuế nhập khẩu.

Trường hợp cơ sở sản xuất/cơ sở nhập khẩu bán hàng hóa cho cơ sở kinh doanh thương mại mà không phải là một bên độc lập có quy định áp dụng mức giá tính thuế tối thiểu có thể bị áp dụng trong một số trường hợp.

Khấu trừ thuế TTĐB

Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB từ các nguyên liệu chịu thuế TTĐB được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp đối với nguyên liệu nhập khẩu hoặc mua từ cơ sở sản xuất trong nước.

Trường hợp người nộp thuế nộp thuế TTĐB tại cả khâu nhập khẩu và khâu bán ra, số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu được khấu trừ vào thuế TTĐB phải nộp ở khâu bán ra.

Thuế suất thuế TTĐB

L luật thuế TTĐB phân loại đối tượng chịu thuế TTĐB thành hai nhóm:

- Hàng hóa: thuốc lá điếu, xì gà, rượu, bia, xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi, xe gắn máy, tàu bay, du thuyền, xăng, điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống, bài lá, vàng mã, hàng mã; và
- Dịch vụ: kinh doanh vũ trường, mát-xa, karaoke, casino, kinh doanh xổ số, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược và kinh doanh gôn (golf).



Các mức thuế suất như sau:

Sản phẩm/ Dịch vụ	Thuế suất (%)
Xì gà/thuốc lá	75
Rượu mạnh/rượu vang a) Rượu từ 20 độ trở lên b) Rượu dưới 20 độ	65 35
Bia	65
Xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi	10 - 150
Xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh có dung tích xi lanh trên 125 cm ³	20
Tàu bay	30
Du thuyền	30
Xăng	7 – 10
Điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống	10
Bài lá	40
Vàng mã, hàng mã	70
Kinh doanh vũ trường	40
Kinh doanh dịch vụ mát-xa, karaoke	30
Kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng	35
Kinh doanh đặt cược	30
Kinh doanh golf	20
Kinh doanh xổ số	15

Dự thảo luật bổ sung thêm các sản phẩm mới vào phạm vi áp dụng của thuế TTĐB và thay đổi các mức thuế suất đang được xem xét.

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU



Thuế nhập khẩu

Thuế suất

Thuế suất thuế nhập khẩu được chia thành 3 loại: thuế suất thông thường, thuế suất ưu đãi và thuế suất ưu đãi đặc biệt. Thuế suất ưu đãi được áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ các nước áp dụng Quy chế Tối huệ quốc (MFN, còn được gọi là Quan hệ Thương mại Bình thường) với Việt Nam. Các mức thuế suất MFN phù hợp với các cam kết của Việt Nam đối với WTO và được áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ các nước thành viên khác của WTO.

Thuế suất ưu đãi đặc biệt được áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ những nước có hiệp định thương mại ưu đãi đặc biệt với Việt Nam. Hiện tại, các hiệp định thương mại tự do (FTA) đang có hiệu lực mà Việt Nam là một thành viên bao gồm:

- FTA giữa các nước thành viên ASEAN;
- FTA giữa các nước thành viên ASEAN và Nhật Bản;
- FTA giữa các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc;
- FTA giữa các nước thành viên ASEAN và Hong Kong;
- FTA giữa các nước thành viên ASEAN và Ấn Độ;
- FTA giữa các nước thành viên ASEAN và Hàn Quốc;
- FTA giữa các nước thành viên ASEAN và Úc - New Zealand;
- FTA giữa Việt Nam và Nhật Bản;
- FTA giữa Việt Nam và Hàn Quốc;
- FTA giữa Việt Nam và Chile;
- FTA giữa Việt Nam và Cam-pu-chia;
- FTA giữa Việt Nam và Lào;
- FTA giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á Âu (Việt Nam và Tổ chức Hải quan của Liên bang Nga, Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan);

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương bao gồm các nước Úc, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Peru, New Zealand, Singapore và Việt Nam.

Việt Nam cũng đã ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA). Hiệp định EVFTA đang chờ sự phê chuẩn của Liên minh châu Âu và Việt Nam trước khi chính thức có hiệu lực. Bên cạnh đó, Việt Nam đang trong quá trình đàm phán một số hiệp định khác, bao gồm: Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), FTA giữa Việt Nam và Hiệp hội thương mại tự do châu Âu (gồm Iceland, Liechtenstein, Na Uy và Thụy Sĩ), giữa Việt Nam và Israel.

Để có đủ điều kiện hưởng thuế suất ưu đãi hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt, hàng hóa nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) hoặc khai báo xuất xứ phù hợp (ví dụ như khai báo của nhà xuất khẩu). Hàng hóa không có C/O hoặc có nguồn gốc từ các nước không thuộc diện được hưởng các ưu đãi về thuế nhập khẩu, thì sẽ chịu mức thuế suất thông thường (là thuế suất MFN cộng 50%).

Cách tính thuế

Về nguyên tắc, Việt Nam tuân theo Hiệp định về xác định giá trị của WTO với một số điều chỉnh nhất định. Trị giá tính thuế của hàng nhập khẩu thường dựa trên giá trị giao dịch (tức là giá đã trả hoặc phải trả cho hàng hóa nhập khẩu, và trong một số trường hợp cụ thể sẽ có điều chỉnh liên quan đến các yếu tố chịu thuế và không chịu thuế). Trong trường hợp giá trị giao dịch không được chấp nhận thì các phương pháp khác để tính giá trị hải quan sẽ được sử dụng.

Ngoài thuế nhập khẩu, một số sản phẩm nhập khẩu còn phải chịu thuế TTĐB và thuế bảo vệ môi trường. Các hàng hóa nhập khẩu cũng sẽ chịu thuế GTGT (trừ trường hợp không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo pháp luật về thuế GTGT)

Miễn thuế

Hàng hóa nhập khẩu cho các dự án nằm trong danh mục các lĩnh vực/ địa bàn được khuyến khích đầu tư và một số trường hợp khác được miễn TNK.

Một số hàng hóa thuộc danh mục được miễn thuế nhập khẩu như sau:

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

- Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư xây dựng (trong nước chưa sản xuất được) nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư;
- Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên vật liệu (trong nước chưa sản xuất được) và thiết bị y tế, văn phòng nhập khẩu để phục vụ hoạt động dầu khí;
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;
- Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào thị trường trong nước;
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của một số dự án ưu đãi đầu tư;
- Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế;
- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô giai đoạn năm 2020 - năm 2024 (gọi tắt là Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô);

Hoàn thuế

Thuế nhập khẩu đã nộp về cơ bản có thể được hoàn lại trong một số trường hợp, bao gồm:

- Hàng hóa đã nộp thuế nhập khẩu nhưng thực tế không nhập khẩu;
- Hàng hóa nhập khẩu chưa được sử dụng và phải tái xuất cho chủ hàng nước ngoài;

Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hóa tiêu thụ trong nước sau đó tìm được thị trường xuất khẩu và đưa số nguyên liệu, vật tư này vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Một số điểm lưu ý

Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô chạy điện, xe ô tô sử dụng pin nhiên liệu, xe ô tô hybrid, xe ô tô sử dụng nhiên liệu sinh học hoàn toàn, xe ô tô sử dụng khí thiên nhiên, doanh nghiệp không phải đăng ký mẫu xe khi tham gia Chương trình, Thủ tục kê khai trên tờ khai hải quan;

Quy định chuyển tiếp đối với trường hợp tham gia Chương trình ưu đãi thuế quy định tại Nghị định 125/2017/NĐ-CP. Cụ thể:

- Doanh nghiệp đã đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế theo quy định tại Nghị định 125/2017/NĐ-CP trước ngày 10/7/2020 không



phải đăng ký lại Chương trình ưu đãi thuế và được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định 57/2020/NĐ-CP từ 01/01/2020 đến hết 31/12/2022. Trường hợp thay đổi, bổ sung nhóm xe, mẫu xe, số lượng mẫu xe đã đăng ký khi tham gia Chương trình ưu đãi thuế, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại với cơ quan hải quan.

- Linh kiện tồn kho đã sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng phát hành trong kỳ xét ưu đãi từ ngày 01/01/2020 trở đi được áp dụng thuế suất 0% nếu đáp ứng quy định Nghị định 57/2020/NĐ-CP. Linh kiện tồn kho đã sử dụng để sản xuất lắp ráp các xe ô tô có phiếu kiểm tra xuất xưởng phát hành trước ngày 01/01/2020 không được áp dụng thuế suất 0%.
- Doanh nghiệp thực hiện thủ tục kê khai trên tờ khai hải quan đối với linh kiện ô tô nhập khẩu theo hướng dẫn của cơ quan hải quan và đã đăng ký trước ngày 10/7/2020 thì không phải thực hiện thủ tục kê khai trên tờ khai hải quan theo quy định Nghị định 57/2020/NĐ-CP.

Thuế xuất khẩu

Chỉ có một số mặt hàng phải chịu thuế xuất khẩu, chủ yếu là tài nguyên thiên nhiên như cát, đá phún, đá cẩm thạch, đá granit, quặng, dầu thô, lâm sản, và phế liệu kim loại, v.v... Mức thuế suất giao động từ 0% đến 40%. Giá tính thuế xuất khẩu là giá FOB (Free On Board)/giá giao tại biên giới, tức là giá bán của hàng hóa tại cảng đi như được ghi trong hợp đồng, không bao gồm cước vận chuyển và phí bảo hiểm.

Kiểm tra sau thông quan

Cơ quan hải quan có thể tiến hành kiểm tra sau thông quan tại văn phòng của cơ quan hải quan hoặc tại trụ sở của người nộp thuế. Hoạt động kiểm tra thường sẽ chú trọng vào các vấn đề như việc phân loại các mã số HS, xác định trị giá hải quan, tuân thủ theo chính sách miễn thuế xuất nhập khẩu đối với trường hợp xuất khẩu/gia công và xuất xứ hàng hóa.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC



Lệ phí môn bài

Lệ phí môn bài là một sắc thuế trực thu áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, được thu hàng năm dương lịch. Đối tượng nộp lệ phí môn bài bao gồm tất cả các doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân (bao gồm các chi nhánh, cửa hàng và nhà máy) và các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Mức thu lệ phí môn bài dựa trên số vốn đã đăng ký của tổ chức, cá nhân, được trình bày trong bảng dưới đây.

Mức lệ phí môn bài và hướng dẫn liên quan dựa trên biểu phí được quy định trong Thông tư 302/2016/ TT-BTC. Mức thu lệ phí môn bài của các đơn vị kinh tế phụ thuộc vào cấu trúc doanh nghiệp và số vốn đăng ký, trong khi mức thu của hộ gia đình và cá nhân phụ thuộc vào doanh thu hàng năm như sau:

Mức thu lệ phí môn bài đối với các đơn vị kinh tế	
Vốn đăng ký (tỷ đồng)	Mức lệ phí môn bài/năm (VND)
Trên 10	3.000.000
Từ 10 trở xuống	2.000.000
Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác	1.000.000
Mức thu lệ phí môn bài đối với hộ gia đình/ cá nhân	
Mức doanh thu hàng năm (triệu đồng)	Mức lệ phí môn bài/năm (VND)
Trên 500	1.000.000
Trên 300 đến 500	500.000
Trên 100 đến 300	300.000

Thuế tài nguyên

Người nộp thuế tài nguyên là các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam như dầu khí, khí gas tự nhiên, khoáng sản, sản phẩm của rừng tự nhiên, thủy sản tự nhiên, tổ yến tự nhiên và nước thiên nhiên.

Đối với các loại tài nguyên khác nhau, mức thuế suất áp dụng sẽ khác nhau, dao động từ 1% đến 40%. Thuế tài nguyên phải nộp bằng thuế suất nhân (x) với sản lượng tài nguyên thương phẩm thực tế khai thác trong kỳ nhân (x) với giá tính thuế của đơn vị tài nguyên. Có nhiều phương pháp khác nhau để xác định giá tính thuế, kể cả trường hợp mà giá trị thương mại của tài nguyên không thể xác định được.

Thuế suất cụ thể đối với dầu thô, khí thiên nhiên và khí than được xác định lũy tiến từng phần theo sản lượng khai thác bình quân mỗi ngày.

Thuế bảo vệ môi trường

Thuế bảo vệ môi trường là loại thuế gián tiếp được thu ở khâu sản xuất và nhập khẩu của một số sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường, nhất là các sản phẩm xăng dầu và than đá. Các mức thuế được quy định như sau:

Hàng hóa	Đơn vị	Mức thuế (VND)
Xăng, dầu diesel, mỡ nhờn, etc.	lít/kg	1.000 – 4.000
Than đá	Tấn	15.000 – 30.000
Túi ni lông (*)	kg	50.000
Hóa chất hạn chế sử dụng	kg	500 -1.000

(*) Trừ bao bì đóng gói sản phẩm hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Tiền thuê đất

Việc cho thuê quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư nước ngoài (không thuộc trường hợp góp vốn) là một hình thức của thuế bất động sản. Thường được biết đến dưới hình thức cho thuê đất và mức giá thuê đất được thay đổi theo từng vị trí, cơ sở hạ tầng và lĩnh vực hoạt động.

Ngoài ra, chủ sở hữu nhà, căn hộ phải trả tiền thuê đất theo luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Mức thuế được tính dựa trên số mét vuông diện tích đất sử dụng theo giá của một mét vuông đất tính thuế theo quy định và thuế suất dao động từ 0,03% đến 0,15%.

Giảm tiền thuê đất năm 2020

Ngày 10/08/2020, Chính Phủ ban hành Quyết định 22/2020/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Theo đó, đối tượng áp dụng là doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Về mức giảm tiền thuê đất, giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với người thuê đất nêu trên; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2020 và tiền chậm nộp (nếu có).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng chỉ ngừng một hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất, thửa đất đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp.



Kiểm tra/ thanh tra thuế và các mức phạt

Việc kiểm tra/thanh tra thuế được thực hiện thường xuyên và thường được thực hiện cho một giai đoạn gồm một số năm tính thuế. Trước khi tiến hành kiểm tra/thanh tra thuế, cơ quan thuế sẽ gửi văn bản thông báo cụ thể về thời gian và phạm vi kiểm tra/thanh tra thuế đến đối tượng bị kiểm tra/thanh tra.

Các văn bản pháp luật quy định chi tiết các mức phạt khác nhau đối với từng hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Các mức phạt này nằm trong phạm vi từ tiền phạt hành chính tương đối nhỏ đến các khoản tiền phạt cao gấp nhiều lần so với khoản tiền thuế phải nộp. Khi cơ quan thuế tiến hành kiểm tra/thanh tra thuế và phát hiện sai phạm, mức phạt là 20% trên số thuế khai thiếu sẽ được áp dụng. Mức lãi chậm nộp 0,03%/ngày sẽ được áp dụng đối với việc nộp thuế trễ hạn.

Thời hạn truy thu số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp là 10 năm (áp dụng từ ngày 1/7/2013) và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế tối đa là 5 năm. Trong trường hợp người nộp thuế không đăng ký thuế thì cơ quan thuế có thể truy thu số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp cho toàn bộ thời gian trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

GIỚI THIỆU iCPA

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) - tên cũ là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế (IFC) - được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 2001 bởi những kiểm toán viên ưu tú, có thâm niên làm việc nhiều năm tại các công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới và Việt Nam.

iCPA, một trong 40 tổ chức quốc tế hàng đầu tại Việt Nam, được thừa nhận là đối tác đào tạo nhân viên theo chương trình CPA Úc.

iCPA có quan hệ hợp tác với các hãng kiểm toán hàng đầu ở Việt Nam trong việc liên doanh kiểm toán các dự án được tài trợ bởi Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và cung cấp các dịch vụ tư vấn cho các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

iCPA đã trở thành thành viên chính thức của Hãng kiểm toán quốc tế AGN International, một trong 20 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới. Hãng AGN International có trụ sở chính tại London Anh. Hãng đã hiện diện ở 78 nước trên thế giới với 172 thành viên và 9.000 nhân viên.

Phương châm của chúng tôi là **“Thành công của khách hàng là sự phát triển của chúng tôi”**, theo đó mục tiêu cuối cùng của các công việc thực hiện là hướng đến người sử dụng thông tin. iCPA luôn cam kết sẽ cung cấp dịch vụ tốt nhất, chất lượng nhất cho tất cả các khách hàng. Dịch vụ của chúng tôi bao gồm:

Kiểm toán

- Kiểm toán theo định luật, Kiểm toán chuẩn đoán
- Kiểm toán nội bộ
- Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành
- Soát xét có giới hạn và các thủ tục được thống nhất
- Soát xét thủ tục và hệ thống kiểm soát nội bộ

Kế toán

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính giữa VAS, IFRS và các chuẩn mực kế toán khác
- Dịch vụ ghi chép sổ sách kế toán
- Thiết lập hệ thống kế toán, tư vấn xây dựng và lựa chọn phần mềm

Thuế

- Các dịch vụ tư vấn thuế định kỳ
- Các dịch vụ khác về pháp lý và thủ tục
- Dịch vụ tư vấn tuân thủ các quy định về thuế
- Lập kế hoạch thuế
- Dịch vụ hoàn thuế và kiến nghị về thuế
- Dịch vụ tư vấn đầu tư

Tài chính doanh nghiệp

- Tư vấn mua bán, sáp nhập
- Dịch vụ thẩm định tài chính (DD)
- Dịch vụ thẩm định giá
- Dịch vụ phân tích và soát xét về tài chính
- Tái cấu trúc doanh nghiệp
- Tái cấu trúc nợ
- Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp

LIÊN HỆ

Những nội dung trên đây được chúng tôi tóm tắt từ các văn bản của cơ quan Nhà nước ban hành và chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn thuế trước khi sử dụng bất kỳ thông tin nào được trình bày ở trên. Trường hợp cần trợ giúp tư vấn về các vấn đề thuộc các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, thuế...Quý vị vui lòng liên hệ với chúng tôi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Tầng 15, Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024. 666 42 777

Email: contact@icpa.vn

Website: <http://www.icpa.vn>

Người liên hệ:

Ông Khúc Đình Dũng

Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024. 666 42 777 - (máy lẻ: 202)

Di động : 0903 276 204

Email: dungkd@icpa.vn

Hoặc liên hệ với các Chi nhánh của chúng tôi

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn,
P. 4, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 028. 7303 2007

Email: saigon@icpa.vn

Chi nhánh tại TP. Nghệ An

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An,
Số 7 Quang Trung, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238. 268 2888

Email: nghean@icpa.vn

Chi nhánh tại Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi,
TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237.375 8959

Email: mientrung@icpa.vn

Xin trân trọng cảm ơn !